

1. THEO DÕI CHĂM SÓC MỘT CUỘC CHUYỂN DẠ THƯỜNG

I. MỤC ĐÍCH

Đảm bảo an toàn cho mẹ và con

II. CHỈ ĐỊNH

Thai phụ bắt đầu vào giai đoạn chuyển dạ

III. CHUẨN BỊ

1. Dụng cụ:

- Máy đo huyết áp
- Ống nghe tim phổi
- Dụng cụ nghe tim thai (doppler, monitor, ống nghe)
- Nhiệt kế
- Thước dây
- Găng tay đã tiệt khuẩn
- Giấy Nitrazine test
- Bình kèm, kèm, ấm đựng dung dịch sát khuẩn
- Bình đựng gòn viên
- Chất bôi trơn
- Dung dịch rửa tay nhanh
- Khăn giấy lau tay

2. Sản phụ:

- Thay trang phục bệnh viện, dép
- Những vật dụng cần thiết (khăn giấy, băng vệ sinh, quần lót)

3. Nhân viên y tế:

- Trang phục chỉnh tề
- Rửa tay thường quy

IV. THEO DÕI QUÁ TRÌNH CHUYỂN DẠ:

- Theo dõi tổng trạng: Mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở
- Theo dõi tim thai, cơn gò tử cung
- Theo dõi tình trạng ối, sự xóa mở cổ tử cung, sự tiến triển của ngôi thai

1. Theo dõi tổng trạng:

- Mạch, huyết áp, nhịp thở: theo dõi mỗi 4 giờ/lần

Lưu ý:

Mỗi 15 phút/lần trong giờ đầu sau sanh

30 phút/lần giờ thứ 2 sau sanh

60 phút/lần trong những giờ tiếp theo

- Nhiệt độ:
- + Đo thân nhiệt mỗi 4 giờ/lần
- + Trường hợp ối vỡ: 2 giờ/lần

2. Theo dõi các giai đoạn chuyển dạ:

Theo dõi	Giai đoạn tiềm thời	Giai đoạn hoạt động	Giai đoạn số thai
<p>a. Con co tử cung</p>	<p>- Bắt cơn gò tử cung bằng tay: mỗi 1 giờ/lần</p> <p>Trung bình:</p> <p>+ Thời gian co: 20’’</p> <p>+ Thời gian nghỉ: 3’ – 4’</p> <p>- Theo dõi bằng monitor:</p> <p>Trung bình:</p> <p>+ 3 cơn gò/ 10 phút</p> <p>+ Cường độ: 40 mmHg</p>	<p>- Bắt cơn gò tử cung bằng tay: mỗi 30 phút/lần</p> <p>Trung bình:</p> <p>+ Thời gian co: 30’’ – 40’’</p> <p>+ Thời gian nghỉ: 2’ – 3’</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khi cổ tử cung gần trọn: <p>Trung bình:</p> <p>+ Thời gian co: 40’’–50’’</p> <p>+ Thời gian nghỉ: 1’–1’30’’</p> <p>- Theo dõi bằng monitor</p> <p>Trung bình:</p> <p>+ 3 – 4 cơn gò/10 phút</p> <p>+ Cường độ: 60 – 100 mmHg</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khi cổ tử cung gần trọn: <p>Trung bình:</p> <p>+ 4 – 5 cơn gò/10 phút</p> <p>+ Cường độ: 80 – 100 mmHg</p>	

Theo dõi	Giai đoạn tiềm thời	Giai đoạn hoạt động	Giai đoạn sổ thai
b. Tim thai	Theo dõi mỗi giờ/lần <ul style="list-style-type: none"> • Bình thường: 120 – 160 nhịp/phút, đều, rõ • Bất thường: >160 nhịp/phút, <120 nhịp/phút 	Theo dõi 30 phút/lần <ul style="list-style-type: none"> • Bình thường: 120 – 160 nhịp/phút • Bất thường: >160 nhịp/phút, <120 nhịp/phút 	Theo dõi sau mỗi con rặn
c. Độ xóa mở cổ tử cung Độ xóa: CTC chưa xóa: CTC dài 2cm (độ xóa 0%) CTC dài 1cm (độ xóa 50%) CTC mỏng như tờ giấy (độ xóa 100%) Độ mở: Trung bình CTC mở 1 cm/ 2 giờ	Là giai đoạn CTC mở từ 2cm (xóa 50%) đến > 3cm (xóa 60%) Trung bình: 8 giờ Theo dõi: khám mỗi 4 giờ/lần hoặc khi cơn co tử cung tăng dần, khi sản phụ đau nhiều	Là giai đoạn CTC mở từ 4cm (xóa 60%) đến mở trọn (10cm) Trung bình: 7 giờ Theo dõi: khám mỗi 2 giờ/lần Cổ tử cung gần trọn đến trọn (7 – 10 cm) - Xóa mỏng 100%: 15	

<p>Mật độ: Mềm: dễ mở Chắc, phù nề: khó mở</p> <p>Hướng CTC: Trung gian: dễ mở Chức trước, sau, bên: mở lâu hơn</p>		phút khám 1 lần hoặc ngay khi sản phụ thấy mắc rặn	
---	--	--	--

d. Theo dõi sự tiến triển của ngôi thai:

- Khi khám đánh giá độ xóa mờ cổ tử cung, kết hợp với đánh giá sự tiến triển của ngôi thai và tình trạng ối
- Có 5 cách đánh giá độ lọt của ngôi thai (ngôi chằm)

Đánh giá bằng các ngón tay của bàn tay trên xương vệt:

- Cao : còn 5 ngón ôm lấy đầu thai
- Chúc : còn 4 ngón (trừ ngón út)
- Chặt : còn 3 ngón (trừ ngón cái, út)
- Lọt : còn 2 ngón (ngón trỏ, ngón giữa)

Đánh giá qua khám âm đạo: (De Lee)

- Độ lọt 0: khi đỉnh xương đầu thai đi qua đường liên gai hông
- Độ lọt -1,-2,-3: khi đỉnh đầu thai trên đường liên gai hông 1,2,3 cm
- Độ lọt +1,+2,+3: khi đỉnh xương đầu thai qua khỏi đường liên gai hông 1,2,3cm

Dấu hiệu thước thơ: (Demelin)

Cho 2 ngón tay thẳng góc với bờ dưới xương vệt vào trong âm đạo, nếu đụng ngay đầu thai nhi và 2 ngón tay không sờ được xương cùng là thai đã lọt

Dấu hiệu Farabeuf:

Cho tay úp theo xương cùng, nếu không sờ được S2 là ngôi đã lọt

Đánh giá qua ổ tim thai:

- Ổ tim thai cách bờ trên xương vệt:
- > 7 cm : ngôi chưa lọt
 - < 7 cm : ngôi đã lọt

e. Theo dõi tình trạng ối:

-
- Ổi còn: mô tả hình dạng túi ổi (đẹt, phồng, quả lê)
 - Ổi vỡ: tự nhiên hay bấm ổi, mô tả lượng, màu, mùi, giờ vỡ ổi
 - + Ổi vỡ đúng lúc : khi CTC ≥ 5 cm
 - + Ổi vỡ sớm : khi có chuyển dạ thật sự nhưng vỡ chưa đúng lúc
 - + Ổi vỡ non : khi chưa có chuyển dạ thật sự
 - Nước ổi:
- Số lượng nước ổi:**
- + Bình thường : 500 – 1000 ml
 - + Đa ổi : > 2000 ml
 - + Thiếu ổi : < 500 ml
- Màu sắc nước ổi:**
- + Màu trắng đục : bình thường
 - + Màu trắng trong: thai non tháng
 - + Màu vàng, xanh: có dấu hiệu suy thai
 - + Màu đỏ nâu : thai chết lưu
- Mùi nước ổi:**
- + Hơi tanh : Bình thường
 - + Hôi thối : nhiễm trùng
- 3. Cách ghi hồ sơ:**
- Con gò tử cung: Ghi rõ 3 cơn gò
 - + Thời gian co
 - + Thời gian nghỉ
 - Tim thai
 - + Số nhịp trong 1 phút/mỗi giờ
 - + Tính chất (đều, rõ...)

-
- Độ xóa mở CTC:
 - + Độ mở CTC: đơn vị cm (Từ 1 đến 10 cm)
 - + Độ xóa: đơn vị % (0% đến 100%)
 - + Mật độ: mềm hay chắc
 - + Hướng: tư thế tử cung ngã trước, sau, trung gian
 - + Ngôi thai
 - + Độ lọt
 - + Thế, kiểu thế
 - Tình trạng ối:
 - + ối còn: det, phòng, quả lê
 - + ối rỉ, ối vỡ: thời gian
 - + ối vỡ: số lượng, màu sắc, mùi.
 - + Những dấu hiệu bất thường khác kèm theo: sa dây rốn, sa chi...

V. CHĂM SÓC SẢN PHỤ TRONG CHUYỂN DẠ:

Giai đoạn	Giai đoạn tiềm thời	Giai đoạn hoạt động	Giai đoạn sau sanh
Cấp độ Chăm sóc	Cấp 3	Cấp 2	Cấp 2
Dinh dưỡng	- Ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng	- Ăn cháo	- Ăn cháo, uống sữa, ăn súp
Vệ sinh cá nhân	- Cung cấp quần áo, băng vệ sinh, quần lót giấy, khăn giấy - Hướng dẫn vệ sinh cá nhân	- Vệ sinh âm hộ - tầng sinh môn khi thăm khám, đỡ sanh	- Lau mặt, cột tóc gọn gàng - Vệ sinh vú - Vệ sinh âm hộ - tầng sinh môn - Giữ vết may tầng sinh môn sạch, khô.
Tuyên truyền GDSK	- Vận động nhẹ nhàng ngoại trừ các trường hợp: - Đang truyền dịch, ối vỡ sớm, bệnh lý... - Thay băng thường xuyên, quan sát màu sắc nước ối (đối với ối vỡ sớm) - Báo cho nhân viên y tế biết có	- Hướng dẫn cách hít thở, rặn, nghỉ ngơi để thai phụ kiểm soát cơn đau - Nhân viên y tế ân cần, quan tâm và giúp đỡ để sản phụ an tâm, bình tĩnh và hợp tác với nhân viên y tế	Mẹ: - Hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ - Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng - Hướng dẫn vận động - Hướng dẫn vệ sinh vú và bộ phận sinh dục - Hướng dẫn giữ vết may tầng sinh môn sạch, khô.

	<p>đấu hiệu bất thường (ra nước, huyết âm đạo)</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn cách hít thở, rặn, nghỉ ngơi để thai phụ kiểm soát cơn đau- Nhân viên y tế ân cần, quan tâm và giúp đỡ để sản phụ an tâm, bình tĩnh và hợp tác với nhân viên y tế		<p>Con:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ủ ấm, theo dõi tiêu tiểu- Bú sớm sau sanh để tận hưởng sữa non- Đặt bé nằm ngửa đầu hơi cao, mặt nghiêng sang 1 bên.
--	---	--	---

